

# BẢN TIN HÀNG NGÀY

15 Tháng 01 2026



## Vn-Index giảm 29.6 điểm, BID giảm sàn

- Vn-Index giảm điểm trong suốt ngày giao dịch và đóng cửa giảm 29.6 điểm
- BID giảm sàn do thông tin phát hành riêng lẻ với giá 38.900 đồng/cổ phiếu, thấp hơn rất nhiều giá thị trường
- 4 mã Vingroup đều giảm sâu, đóng góp tới 17.5 điểm vào chiều giảm
- Các mã vốn nhà nước phân hóa sâu sắc: nhiều mã vẫn tiếp tục tăng trần hoặc tăng mạnh như PLX BVH PHR GVR VNM HVN VJC VGI; trong khi đó nhiều mã khác đã giảm điểm như VCB GAS PVS PVD BSR.
- 1 số mã bỗng chốc tăng trần như STB HDB GEE
- Còn lại, nhóm tăng nhẹ là: thép, khu công nghiệp, dược phẩm, và bất động sản; trong khi nhóm giảm nhẹ là chứng khoán
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE giảm 6.3% so với ngày trước đó

### Đồ thị Vn-Index 3 tháng

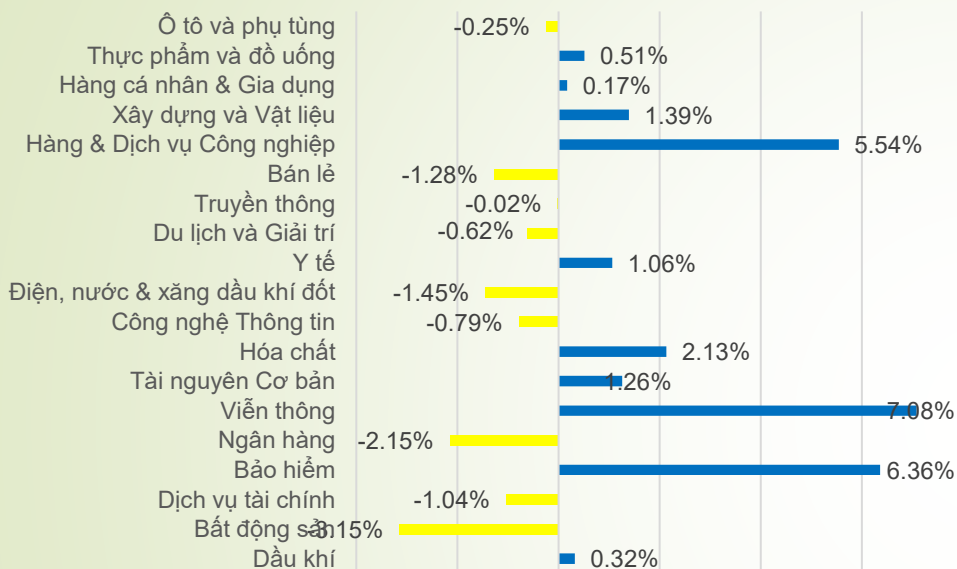


### Tổng quan thị trường

	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,864.8	253.2	126.1
(+/-)	-29.64	-0.16	1.19
(%)	-1.56%	-0.06%	0.94%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	1,196	77	65
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	39,334	1,042	1,186
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(1,143)	(90)	(52)
Số mã tăng	177	79	129
Số mã giảm	147	87	93
Số mã giá không đổi	58	50	90

# Nhận định thị trường

## Diễn biến nhóm ngành & Chỉ số định giá



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	26.82	1.78
2	Nguyên vật liệu	16.64	1.68
3	Công nghiệp	13.16	2.10
4	Hàng Tiêu dùng	17.41	2.62
5	Dược phẩm và Y tế	18.12	1.72
6	Dịch vụ Tiêu dùng	25.78	4.30
7	Viễn thông	32.20	8.20
8	Tiện ích Cộng đồng	17.11	2.17
9	Tài chính	26.80	2.89
10	Ngân hàng	11.34	1.84
11	Công nghệ Thông tin	18.58	3.80

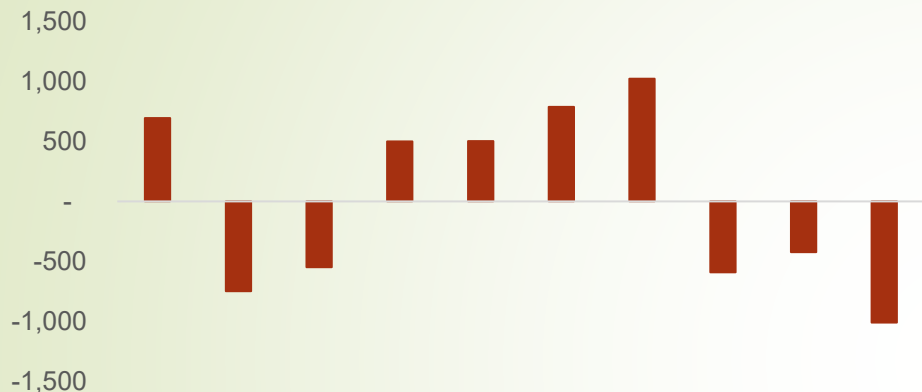
- Mặc dù hôm nay, Vn-Index giảm tới 30 điểm, nhưng chủ yếu do tác động bởi Vingroup và vài mã ngân hàng như VCB BID CTG TCB VPB; trong khi đó số lượng mã tăng điểm lại lớn hơn số mã giảm điểm
- Do đó, hôm nay chưa thể được coi là 1 phiên điều chỉnh đúng nghĩa
- Trong số nhóm cổ phiếu sở hữu nhà nước, số lượng mã tăng điểm, thậm chí tăng trần vẫn rất nhiều như PLX BVH PHR GVR VNM HVN VJC VGI
- Tóm lại, có lẽ nhà đầu tư cũng không nên quá chú ý đến điểm số nữa, thay vào đó nên chú ý tới từng cổ phiếu định mua. Thường cổ phiếu điều chỉnh đến phiên chiều của phiên thứ 2 là có thể mua vào được.
- Nhà đầu tư tiếp tục canh mua khi thị trường điều chỉnh. Các nhóm ngành yêu thích hiện nay là: ngân hàng, chứng khoán, thép, và nhóm cổ phiếu nhà nước. Đỉnh sóng hiện tại được kỳ vọng ở vùng 2,000 điểm

# Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu cơ bản		Tiện ích		Hóa chất	
HDB	6.87%	BCM	6.13%	VIX	1.62%	VNM	4.87%	PC1	6.00%	HSG	4.29%	PGV	6.94%	PHR	6.93%
STB	6.84%	KDH	3.61%	EVF	1.30%	HAG	2.31%	CII	2.70%	NKG	3.53%	PGD	1.65%	DGC	5.32%
VIB	1.38%	HDC	2.13%	VND	0.97%	PAN	1.99%	VGC	0.62%	HPG	1.28%	NT2	1.37%	CSV	5.02%
ACB	1.01%	SIP	1.06%	DSE	0.00%	BHN	1.49%	HHV	-0.39%	PTB	1.16%	GEG	0.67%	GVR	2.75%
OCB	0.41%	VPI	0.94%	BCG	0.00%	VCF	0.68%	BMP	-0.57%	ACG	-1.10%	BWE	0.43%	VFG	1.76%
MBB	0.37%	IJC	0.89%	VDS	-0.29%	MSN	0.50%	HTI	-0.63%	DHC	-3.19%	CHP	0.17%	DPR	0.00%
SSB	0.28%	KBC	0.69%	TVS	-0.34%	FMC	0.14%	VCG	-0.85%			REE	0.00%	AAA	-0.37%
EIB	0.22%	NLG	0.65%	ORS	-0.37%	SBT	0.00%	CTR	-0.93%			TMP	0.00%	DPM	-2.41%
MSB	0.00%	PDR	0.56%	DSC	-0.66%	MCM	0.00%	CTD	-2.33%			VSH	0.00%	DCM	-2.72%
LPB	-0.48%	SJS	0.52%	CTS	-0.88%	KDC	-0.20%					TDM	-0.17%		
TPB	-0.57%	HDG	0.38%	FTS	-1.03%	BAF	-0.26%					SHP	-0.29%		
NAB	-1.00%	DXG	0.31%	AGR	-1.10%	ASM	-0.76%					HNA	-0.45%		
SHB	-1.20%	KOS	0.13%	HCM	-1.70%	VHC	-1.16%					PPC	-0.99%		
VPB	-1.69%	TCH	0.00%	VCI	-1.83%	DBC	-1.57%					POW	-2.40%		
TCB	-2.47%	QCG	0.00%	SSI	-2.10%	ANV	-1.86%					GAS	-3.74%		
CTG	-3.50%	CRE	0.00%			SAB	-1.86%								
VCB	-5.39%	DXS	0.00%												
BID	-6.97%	SZC	-0.63%												
		NVL	-0.78%												
		VRE	-1.10%												
		DIG	-1.20%												
		VIC	-4.49%												
		VHM	-4.99%												

# Giao dịch khối ngoại

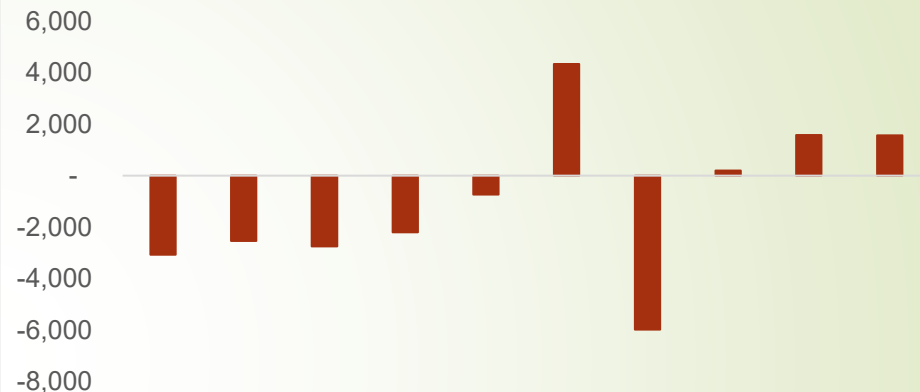
## Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



### Top mua ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	VIC	HOSE	350.77	139.61	211.16
2	VCB	HOSE	461.30	302.65	158.65
3	STB	HOSE	155.84	103.92	51.92
4	MBB	HOSE	58.81	10.85	47.96
5	PHR	HOSE	68.85	27.82	41.03
6	DPG	HOSE	40.95	4.01	36.95
7	GEX	HOSE	68.52	34.75	33.77
8	KDH	HOSE	49.77	16.12	33.65
9	PLX	HOSE	58.52	31.20	27.33
10	HPG	HOSE	212.56	185.69	26.87
11	CTR	HOSE	26.19	2.57	23.62
12	CII	HOSE	35.07	12.31	22.76
13	PC1	HOSE	30.99	19.90	11.09
14	VTP	HOSE	13.61	3.26	10.34
15	HAH	HOSE	12.59	2.90	9.69

## Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



### Top bán ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	MSN	HOSE	38.86	199.31	- 160.45
2	VCI	HOSE	9.83	159.12	- 149.28
3	SSI	HOSE	15.44	160.08	- 144.64
4	VIX	HOSE	36.45	160.37	- 123.91
5	SHB	HOSE	3.18	100.33	- 97.15
6	VRE	HOSE	91.44	185.08	- 93.64
7	FPT	HOSE	60.52	146.93	- 86.41
8	HDB	HOSE	17.51	98.07	- 80.55
9	VJC	HOSE	5.78	75.45	- 69.67
10	VNM	HOSE	142.97	211.88	- 68.91
11	VEA	UPCoM	0.37	62.58	- 62.22
12	CTG	HOSE	21.92	74.98	- 53.06
13	PDR	HOSE	23.81	69.80	- 45.99
14	MBS	HNX	3.66	48.11	- 44.45
15	DXG	HOSE	17.94	53.85	- 35.90

## Cập nhật vĩ mô

	Hôm nay	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	65.24	-0.35%	8.81%	7.21%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	61.05	-0.16%	9.21%	6.32%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,615.50	0.57%	3.74%	6.70%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,135	0.00%	0.04%	0.06%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,391	0.00%	0.04%	0.05%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,650	0.00%	-0.86%	-0.63%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	3.97%	-0.02%	-1.68%	2.20%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.15%	-0.02%	0.01%	3.15%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.31%	0.03%	0.05%	3.31%

### ABBank tăng mạnh lãi suất tiền gửi ở tất cả kỳ hạn

Kỳ hạn 1 tháng tăng 0.8%, 2 tháng tăng 0.6%, 3 tháng tăng 0.3%, 6 tháng tăng 0.9%, 9 tháng tăng 1%, 12 tháng tăng 0.8%, và các kỳ hạn 13-36 tháng đều tăng thêm 1% so với trước đây.

### KQKD quý IV/2025 ngành chứng khoán: Nhiều công ty lãi nghìn tỷ lợi nhuận

Lợi nhuận quý 4 của TCX VIX MBS đều tăng trưởng ấn tượng lần lượt 119%, 1047%, và 86%.

### Lạm phát Mỹ yếu hơn dự báo, nhưng Fed có thể chưa hạ lãi suất ngay

Những dấu hiệu cho thấy sự dai dẳng của lạm phát đồng nghĩa Fed có thể sẽ không giảm lãi suất ngay. Ngược lại, Tổng thống Donald Trump dựa vào dữ liệu này để tiếp tục kêu gọi Fed hạ lãi suất. “Những con số lạm phát tuyệt vời cho nước Mỹ. Điều đó có nghĩa là ông Powell ‘lè mề’ nên giảm lãi suất, một cách đáng kể! Nếu không, ông ta sẽ tiếp tục ‘quá chậm trễ’”.

## Bản tin doanh nghiệp



Vint

**BIDV phát hành riêng lẻ quy mô hơn 10.000 tỷ đồng: 33 tổ chức đăng ký, SCIC, Dragon Capital, KIM, Manulife cùng nhiều công ty bảo hiểm lộ diện**

BIDV dự kiến chào bán 264,07 triệu cổ phiếu phổ thông theo hình thức phát hành riêng lẻ, với giá 38.900 đồng/cổ phiếu - thấp hơn 29% so với thị giá kết phiên 14/1 là 54.500 đồng/cổ phiếu. Đối tượng tham gia là 33 nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp. Số cổ phiếu phát hành riêng lẻ sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn một năm



**Hòa Phát đề xuất mua lại khoản nợ tại mỏ Quý Xa, 'mỏ đường' khai thác kho quặng 120 triệu tấn**

Nếu Hòa Phát mua thành công khoản nợ liên quan đến mỏ sắt Quý Xa, doanh nghiệp sẽ giảm được chi phí nguyên liệu đầu vào trong dài hạn. Mỏ Quý Xa từng được khai thác nhưng mới đây giấy phép khai thác đã bị thu hồi. Mỏ này có tài nguyên, trữ lượng trên 120 triệu tấn quặng sắt, được đánh giá là một trong những mỏ có quy mô và chất lượng hàng đầu khu vực Đông Nam Á.



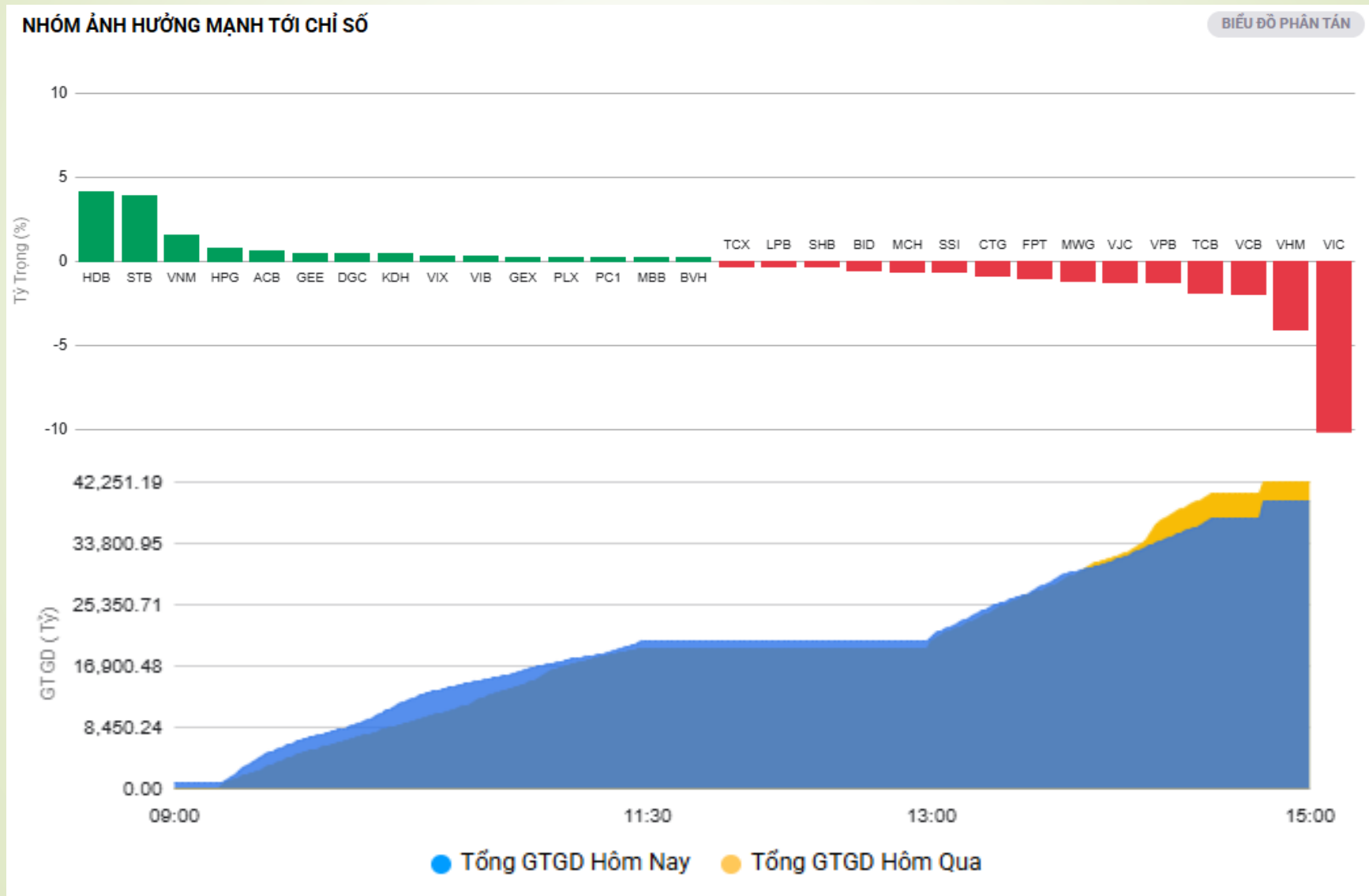
**Becamex được giao nhiệm vụ quan trọng tại tuyến đường sắt gần 170.000 tỷ đồng kết nối TPHCM, Đồng Nai**

Ước tính, khi tuyến đường sắt hình thành sẽ tiết kiệm trên 2 tỷ USD/năm chi phí logistics. Tuyến đường sắt Chơn Thành – Bà Bàn – An Bình – Cái Mép dài gần 154 km với tổng vốn đầu tư dự kiến khoảng 168.000 tỷ đồng.

## Lịch sự kiện

Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
SD5	16/01/2026	03/02/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8.00%	800
MT7	19/01/2026	04/02/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12.00%	1,200
ICN	20/01/2026	10/02/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
SGI	20/01/2026	11/02/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
HNP	21/01/2026	02/02/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8.00%	800
NBT	21/01/2026	09/02/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
APF	22/01/2026	06/02/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
CTX	22/01/2026	22/01/2026	Phát hành cổ phiếu	27.2471%	
DAD	22/01/2026	05/02/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
HMD	22/01/2026	12/02/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
HU4	22/01/2026	30/01/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
CDP	23/01/2026	25/02/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.00%	400
PHN	23/01/2026	06/02/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
TNG	23/01/2026	10/02/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
VC7	23/01/2026	06/03/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
VGT	03/02/2026	06/03/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3.00%	300

# Số liệu thị trường



## Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá CP tại thời điểm báo cáo	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (15/01/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/05/2024	20/08/2025	19,800	27,300	29,000	-5.9%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
TPB	01/07/2024	24/12/2025	17,350	19,405	17,400	11.5%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
TCB	12/08/2024	07/01/2026	21,250	40,300	35,600	13.2%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
MBB	29/08/2024	26/12/2025	24,850	26,907	27,250	-1.3%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
ACB	23/09/2024	23/12/2025	25,650	30,650	24,900	23.1%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
HDB	15/10/2024	09/01/2026	27,150	32,191	29,550	8.9%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
CTG	28/11/2024	24/09/2025	35,150	35,020	40,000	-12.5%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
VCB	24/02/2025	31/12/2025	93,100	64,040	71,900	-10.9%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
BID	20/03/2025	05/01/2026	39,800	43,088	50,700	-15.0%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
HPG	13/01/2025	08/08/2025	25,900	30,710	27,600	11.3%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
HSG	14/02/2025	07/08/2025	16,650	17,700	17,000	4.1%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
NKG	07/03/2025	17/11/2025	16,100	17,580	16,150	8.9%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
NLG	30/09/2024	13/11/2025	41,550	45,000	31,200	44.2%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
KDH	23/10/2024	20/11/2025	33,300	42,000	30,100	39.5%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
DXG	15/11/2024	15/08/2025	16,150	20,800	15,950	30.4%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
DXS	15/01/2025	15/08/2025	6,500	12,000	8,200	46.3%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
KBC	22/01/2025	27/11/2025	28,950	40,500	36,300	11.6%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
VRE	21/03/2025	28/08/2025	18,450	30,000	31,450	-4.6%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
HAH	31/03/2025	10/12/2025	52,800	69,420	57,600	20.5%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
VHM	29/04/2025	10/09/2025	58,400	87,200	120,000	-27.3%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
STB	14/05/2025	18/09/2025	40,000	50,500	57,800	-12.6%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
GMD	27/05/2025	24/11/2025	59,500	73,340	63,500	15.5%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
HDC	05/06/2025		26,000	26,964	21,550	25.1%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
VSC	18/06/2025	20/08/2025	16,550	25,140	21,950	14.5%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
PDR	30/06/2025		18,050	18,704	17,850	4.8%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
PVT	17/07/2025	02/12/2025	18,100	21,870	20,500	6.7%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
BCM	04/08/2025		71,000	83,000	77,900	6.5%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
VCG	29/08/2025	16/12/2025	25,550	26,800	23,300	15.0%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
CTD	24/09/2025	29/12/2025	81,900	89,000	75,300	18.2%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>



#### **Trụ sở chính**

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

#### **Chi nhánh Hà Nội**

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, HN

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

#### **Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM

Hotline: 0283.838.5917

Fax: 0283.620.0887

## **TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH**

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.